

Bản án số: 103/2020/HS-ST
Ngày 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quảng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc D; sinh ngày 14 tháng 5 năm 1973, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 21 Cụm 3 phường Đ, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết H và bà Lê Thị T; bị cáo có vợ là Đặng Thị H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2020; tạm giam ngày 29/5/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/5/2020, lực lượng Biên phòng cửa khẩu cảng Hải Phòng kết hợp với Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tuần tra phát hiện, bắt quả tang Trần Ngọc D có hành

vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại cổng Cảng Cửa Cấm, đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Thu giữ trong khẩu trang treo ở vũng xe mô tô của D 02 gói nilon kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, 01 xe mô tô Jupiter màu đỏ đen BKS: 15B3- 315.81, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 15B3- 315.81, 01 giấy phép lái, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Trần Ngọc D. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong cùng vật chứng.

Khám xét nơi ở của Trần Ngọc D, Cơ quan Công an không phát hiện, thu giữ tài liệu, vật chứng liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra Trần Ngọc D, khai nhận: Do nghiện ma túy nên, khoảng 12 giờ ngày 28/5/2020, D điều khiển xe mô tô BKS: 15B3-315.81 đến đường tàu Cát Cụt, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua ma túy về sử dụng. Đến nơi D gặp và hỏi mua của một người phụ nữ không quen biết đang đứng bán ma túy 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Người phụ nữ đưa cho D 01 chiếc khẩu trang màu trắng bên trong có chứa 02 gói nilon kích thước 2x2cm là ma túy. D treo khẩu trang cùng 02 gói ma túy đá vừa mua được tại móc treo đồ của xe mô tô rồi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến khu vực cổng Cảng Cửa Cấm thì bị phát hiện, bắt giữ.

- Về vật chứng: 01 xe mô tô Jupiter màu đỏ đen BKS: 15B3- 315.81, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 15B3- 315.81 chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Ngọc D1, khi cho bị cáo mượn không biết bị cáo đi mua ma túy về sử dụng, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Ngọc D1; 01 phong số 299/2020/PC09 là ma túy còn lại sau giám định; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Trần Ngọc D.

Kết luận giám định số 299/KLGD ngày 28/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,46 gam, là loại Methamphetamine”.

Tại Bản Cáo trạng số 92/CT-VKSNQ ngày 04/9/2020 Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Ngọc D khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện “Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 1,46 gam, là loại: Methamphetamine”.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Ngọc D với mức án tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong số 299/2020/PC09 là ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Trần Ngọc D; đối với 01 xe mô tô Jupiter màu đỏ đen BKS: 15B3-315.81 chủ sở hữu hợp pháp của anh Trần Ngọc D1 là con đẻ của bị cáo, khi cho bị cáo mượn không biết bị cáo đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Ngọc D1; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Ngọc D tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/5/2020, tại khu vực cổng Cảng Cửa Cấm, đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, bị cáo Trần Ngọc D có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy, việc cất giữ chất ma túy không nhằm mục đích mua bán mà tìm nơi sử dụng cho bản thân. Tại Bản Kết luận giám định số 299/KLGD ngày 28/5/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể màu trắng giám định là ma túy, có khối lượng 1,46 gam, là loại Methamphetamine”. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc D về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Ngoài hình phạt chính, bị cáo Trần Ngọc D còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo không có công việc, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về việc xử lý vật chứng:

[7] Đối với 01 Xe mô tô Jupiter màu đỏ đen BKS: 15B3-315.81 chủ sở hữu hợp pháp của anh Trần Ngọc D1 là con đẻ của bị cáo. Anh D1 cho bị cáo mượn xe để đi công việc, không biết bị cáo đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy đăng ký quyền sở hữu cho anh Trần Ngọc D1.

[8] Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong số 299/2020/PC09 là ma túy còn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

[9] Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Trần Ngọc D

[10] Trong vụ án này, đối với người phụ nữ bán ma túy cho Trần Ngọc D, hiện chưa xác minh được lai lịch địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Về án phí:

[11] Bị cáo Trần Ngọc D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[12] Bị cáo Trần Ngọc D được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Ngọc D 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong số 299/2020/PC09 là ma túy còn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; trả lại cho bị cáo Trần Ngọc D 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Trần Ngọc D theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Ngọc D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Ngọc D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

